TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 09-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Cao

+ Bà Nguyễn Thùy Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn- Thư ký TAND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Cẩm Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TlST-ST ngày 18/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 27/3/2019 đối với bị cáo:

Phan Văn T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1985 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chổ ở hiện nay: Thôn X, xã Z, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Văn T, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Hải V, sinh năm 1953; anh chị em ruột: Có 04 người, T là con út trong gia đình; có vợ : Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 04/01/2019 đến ngày 09/01/2019 sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phan Văn T, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn X, xã Z, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

** Người làm chứng:*

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2018, Phan Văn T mua của một người thanh niên không quen biết *(Không rõ tên, tuổi, địa chỉ)* ở huyện Quảng Trạch 15 hộp pháo, kích thước (14x14x12) cm, bên ngoài có vỏ giấy in nhiều màu sắc, được in chữ nước ngoài, có chữ và số "MADEIN CHINA", "C0834" và có hình pháo hoa, với giá 350.000 đồng/1 hộp đưa về nhà cất giấu. Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 04/01/2019, Thịnh lấy số pháo trên bỏ vào bao tải rồi dùng xe mô tô BKS 73K6-2818 chở số pháo trên chạy theo đường liên thôn ra Quốc lộ 1A bắt xe khách chuyển vào TP. Đà Nẵng để cho bạn bè sử dụng. Khi đến địa phận thôn 3, xã Bắc Trạch, Bố Trạch thì bị lực lượng công an huyện Bố Trạch phát hiện lập biên bản bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 128/GĐ-PC09 ngày 07/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận 15 hộp, có tổng khối lượng 21kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ". (BL: 13, 27, 37, 39, 41)

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Phan Văn T 15 khối hình hộp, kích thước mỗi hộp là (14x14x12)cm, bên ngoài có vỏ giấy in nhiều màu sắc, được in chữ nước ngoài, có chữ và số: MADE IN CHINA, C0834 và có hình pháo hoa, có tổng trọng lượng 21kg, sau giám định còn lại 14 hộp, trọng lượng còn lại là 19,6kg, hiện chưa xử lý; Thu giữ 01 (một) xe mô tô BKS 73K6 - 2818 nhãn hiệu Daehan, màu xanh, đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Văn Tân; 01 ĐTDĐ màu đen đồng, nhãn hiệu Samsung A6 có SĐT: 0906105403 của Phan Văn Thịnh, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu. (BL: 13, 27, 32, 34, 35)

Cáo trạng số: 28/THQCT-KSĐT ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố Phan Văn T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 191 BLHS năm 2015. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu huỷ 14 khối hình hộp, kích thước mỗi hộp là (14x14x12)cm, bên ngoài có vỏ giấy in nhiều màu sắc, được in chữ nước ngoài, có chữ và số: MADE IN CHINA, C0834 và có hình pháo hoa, có tổng trọng lượng 19,6kg hoàn lại sau giám định. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố; Phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Do thiếu hiểu biết pháp luật, Phan Văn T đã mua 15 hộp pháo với giá 350.000 đồng mỗi hộp của một người không quen biết để vận chuyển vào Đà Nẵng cho bạn bè sử dụng thì bị bắt giữ. Theo Kết luận giám định số:128/GĐ-PC09 ngày 07/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 15 *(Mười lăm)* khối hình hộp lập phương thu giữ tại bị cáo là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng 21 kg *(Hai mươi mốt kilogam)*.

Với hành vi vận chuyển hàng cấm có khối lượng như trên với lỗi cố ý của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý Nhà nước về hàng hóa cấm lưu hành, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và am hiểu xã hội, pháp luật nhất định. Tuy nhiên, vì ham vui mà xem thường pháp luật nên phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm, mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS được thể hiện về nhân thân không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ ông Phan Văn T là thương binh hạng 4/4. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là đã có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 BLHS năm 2015 thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...*". Tuy nhiên, xét thấy bị cáo với nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định cho nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 14 (mười bốn) hộp pháo, có tổng trọng lượng 19,6 kg hoàn lại sau giám định là hàng hóa cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tang vật Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 73K6 - 2818 nhãn hiệu Daehan, màu xanh cho chủ sở hữu là ông Phan Văn T; trả lại 01 ĐTDĐ màu đen đồng, nhãn hiệu Samsung A6 có SĐT: 0906105403 cho Phan Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015,

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Xử phạt: Phan Văn T 10 *(Mười)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 *(Hai mươi)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/4/2019).

Giao bị cáo Phan Văn T cho UBND xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án án treo. Trong

trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự; Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự quyết định:

Tịch thu tiêu huỷ 14 khối hình hộp, kích thước mỗi hộp là (14x14x12) cm, bên ngoài có vỏ giấy in nhiều màu sắc, được in chữ nước ngoài, có chữ và số: MADE IN CHINA, C0834 và có hình pháo hoa, có tổng trọng lượng 19,6 kg hoàn lại sau giám định.

Tang vật nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã Bắc Trạch, Bố Trạch;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA; VP.